

KINH ĐỊA TẠNG BỒ-TÁT BỒN NGUYỆN (Tập 15)

PHẨM THỨ NĂM DANH HIỆU CỦA ĐỊA NGỤC

“NHĨ THỜI, PHỔ HIỀN BỒ-TÁT MA-HA-TÁT BẠCH ĐỊA TẠNG BỒ-TÁT NGÔN: ‘NHÂN GIẢ, NGUYỆN VỊ THIÊN LONG TỨ CHÚNG CẬP VỊ LAI HIỆN TẠI NHẤT THIẾT CHÚNG SANH THUYẾT SA-BÀ THẾ GIỚI, CẬP DIÊM PHÙ ĐỀ TỘI KHỔ CHÚNG SANH SỞ THỌ BÁO XỬ, ĐỊA NGỤC DANH HIỆU CẬP ÁC BÁO ĐẲNG SỰ. SỬ VỊ LAI THẾ MẠT PHÁP CHÚNG SANH TRI THỊ QUẢ BÁO’”.

(Lúc đó, Ngài Phổ Hiền Bồ-tát thưa cùng Ngài Địa Tạng Bồ-tát rằng: “Thưa Nhơn giả! Xin Ngài vì Trời, Rồng, bát bộ và tất cả chúng sanh ở hiện tại cùng vị lai, mà nói danh hiệu của những địa ngục là chỗ thọ báo của những hạng chúng sanh bị tội khổ ở trong cõi Ta-Bà cùng Diêm-Phù-Đề này, và nói những sự về quả báo không lành. Làm cho chúng sanh trong thời Mạt Pháp sau này biết rõ những quả báo đó”).

Đến chỗ này là một đoạn. Đoạn này là do Bồ-tát Phổ Hiền thỉnh nói. Phần trước đã giới thiệu qua “nghiệp duyên, nghiệp cảm”. Sau hai phẩm này, chúng ta cũng hiểu rõ được chút ít về khổ báo mà tất cả chúng sanh trong thế gian tạo tác ác nghiệp cảm nên. Kinh vẫn đến chỗ này, Bồ-tát Phổ Hiền đại từ đại bi thay chúng ta thỉnh pháp, thỉnh cầu Bồ-tát Địa Tạng nói một cách sơ lược về những tội báo không lành này cho chúng ta biết. Không những chúng ta hy vọng hiểu rõ, mà chúng sanh trong lục đạo của thế giới Ta bà bao gồm chư thiên, bát bộ, quỷ thần ở trong đó nữa. Bởi vì những chúng sanh này tuy hiện tiền là hưởng thụ phước báo, phước báo nhân thiên, nhưng sau khi hưởng hết phước báo cõi trời rồi thì làm sao đây? Mỗi chúng sanh, hoặc giả nói mỗi người, mạng sống không phải chỉ một giai đoạn này. Đây là điều chúng ta nhất định phải biết rõ. Chúng ta có đời quá khứ, quá khứ vô thí. Chúng ta còn có đời vị lai, vị lai vô chung. Những năm tháng vô thí vô chung này không có cách gì tính đếm được. Chúng ta ngày nay nói con số thiên văn, con số thiên văn nếu so với vô thí vô chung cũng là chênh lệch rất lớn. Tội nghiệp tích lũy từ vô lượng kiếp đến nay cũng đã vô lượng vô biên rồi. Quả báo của giai đoạn này là do hành nghiệp mà trong vô lượng kiếp chúng ta tạo, loại nghiệp nào gặp được duyên nó mới khởi hiện hành. Sự việc nó là như vậy. Người không học Phật họ không hiểu rõ,

không sáng tỏ về những chân tướng sự thật này. Phật nói với chúng ta rất rõ ràng, lời Phật nói có đáng tin không? Những gì Phật nói là thật sao?

Điểm thù thắng nhất, điểm cao siêu nhất của nền giáo dục Phật pháp là Phật dạy chúng ta chứng thực. Ngài nói với chúng ta sự việc này, bảo chúng ta hãy tự mình đi kiểm chứng. Như thế điều này là không phải giả. Phật không hề nói, ta nói là thật thì nhất định là thật, Phật không bao giờ nói như vậy. Sau khi Phật nói rồi, bạn tự mình có thể chứng thực. Dùng phương pháp gì để chứng thực? Điều này Phật có thể dạy bạn, Phật có thể dạy cho bạn phương pháp để bạn tự mình cầu chứng. Lục đạo là thật, Thập Pháp Giới là thật, Nhất Chân Pháp Giới cũng là thật, bạn đều có thể chứng thực. Đừng nói tội nghiệp đã tạo trong đời này, mà còn tội nghiệp đã tạo đời đời kiếp kiếp trong quá khứ nữa. Cho nên khi hưởng hết phước cõi trời rồi, bởi do tội nghiệp đã tích lũy trong đời quá khứ, thì đâu có lý nào không đọa lạc? Cảm ứng ở trong Thập Pháp Giới, rốt cuộc là cảm ứng ác nhiều, cũng chính là duyên ác nhiều, duyên thiện ít. Nếu như bạn không tin lời nói này, điều này trái lại cũng không khó chứng thực, bạn hãy tư duy, cân nhắc cho thật kỹ, ở trong đời sống hiện tiền của chúng ta, từ sáng đến tối tất cả những người, sự, vật mà chúng ta gặp phải, đây đều là duyên. Ở trong duyên này là duyên thiện nhiều hay là duyên ác nhiều? Ngoài duyên bên ngoài gọi lên ý nghĩ trong nội tâm chúng ta. Sáu căn chúng ta tiếp xúc cảnh giới sáu trần bên ngoài, chúng ta khởi tâm động niệm là niệm ác nhiều hay là niệm thiện nhiều? Bạn hãy bình tĩnh mà tư duy, bạn sẽ hiểu rõ ngay. Nếu như từ sáng đến tối, ác niệm của chúng ta nhiều hơn thiện niệm. Bạn đời sau đi về đâu? Thế chẳng phải là đi về ba ác đạo rồi sao? Đâu có cần phải hỏi người khác? Không cần phải hỏi người khác, cũng không cần phải hỏi Phật, Bồ-tát, tự mình biết rất rõ ràng, rất minh bạch. Nếu như chúng ta có thể duy trì được từ sáng đến tối niệm thiện nhiều hơn niệm ác, thì chúng ta mới có phần nắm chắc không bị đọa ba ác đạo.

Cái phần nắm chắc này không phải là trọn vẹn mười phần. Tại sao? Lúc sắp lâm chung bạn còn có thể nắm chắc được không? Bình thường có phần nắm chắc, lúc sắp lâm chung không nắm chắc được, thế vẫn phải bị đọa lạc. Có thể thấy sự việc này thật sự là rất khó, không phải là chuyện dễ dàng. Nhưng lúc bình thường nhất định phải rèn luyện. Tại sao vậy? Bình thường rèn luyện, thì lúc lâm chung sẽ có phần nắm chắc tương đối nhiều. Lúc bình thường không chịu rèn luyện, thì lúc lâm chung có phần nắm chắc ít. Đạo lý này phải biết. Cổ đức có ví dụ là: *“Luyện binh ngàn ngày chỉ để dùng trong chốc lát”*. Bình thường phải huấn luyện, cuối cùng có

thể đánh thắng được hay không vẫn không nhất định? Nhưng nhất định phải rèn luyện, khi đánh nhau mới có khả năng thắng trận. Nếu như bình thường không tập luyện, khi lâm trận nhất định là sẽ bị thất bại thảm hại. Bình thường rèn luyện, chúng tôi ở trong các buổi giảng đã giảng rất nhiều. Nhất là thời gian gần đây, trái đất này, môi trường sống của chúng ta hiện nay biến cố khác thường, thiên tai nhân họa vô cùng khủng khiếp, mỗi năm số lần một nhiều, mỗi lần một nghiêm trọng hơn. Chúng tôi nghe thấy các nơi đăng tin, thật sự khiến người ta thân tâm đều bất an, sống ở trong sợ hãi. Ngày nay mọi người muốn hỏi, chúng ta đến đâu để tránh nạn? Trên thế giới này không có chỗ nào là an toàn, bạn đi đâu bây giờ? Đến đâu cũng giống nhau cả. Đây là lời của lão cư sĩ Lý Bình Nam nói trước đây, trước lúc vãng sanh một vài ngày, thầy nói với các học trò: *“Tai nạn đến thì Phật, Bồ-tát, thần tiên cũng không thể cứu nổi. Chỉ có duy nhất một con đường sống, là thật thà niệm Phật, cầu sanh Tịnh Độ!”*. Đây là di ngôn của thầy lúc lâm chung, khuyên nhủ nhóm học trò chúng tôi, không có đường nào để đi, không có nơi nào có thể trốn tránh được. Tai nạn hình thành như thế nào? Do cộng nghiệp của chúng sanh chiêu cảm nên, không biết giác ngộ. Phật nói rất rõ ràng, rất minh bạch, mà không có người nào tin, không có người nào chịu tiếp nhận, cho rằng lời Phật nói là mê tín. Người hiện nay mọi người tin vào khoa học, tin vào căn cứ khoa học. Nếu lỡ khoa học nói sai một câu thì làm thế nào? Bị thiệt hại sẽ không nhỏ.

Chúng ta biết, trí tuệ của Phật là có được từ trong Thiên Định, đây không phải là giả. Phật nói cho chúng ta biết, mỗi người đều có trí tuệ này, đều có năng lực này, nhưng bởi do vọng tưởng, chấp trước mà không thể chứng đắc. Cho nên mục đích mà Phật nói là bảo chúng ta chứng được. Phật nhìn thấy rồi, bạn cũng có năng lực nhìn thấy; Phật sáng tỏ, bạn cũng có năng lực sáng tỏ. Ngày nay tại sao bạn không thể sáng tỏ? Phật nói rồi, bạn có vọng tưởng, có phân biệt, có chấp trước. Chỉ cần đem vọng tưởng, phân biệt, chấp trước xả bỏ sạch, xả bỏ thật sạch sẽ, thì mặt mũi chân thật của hư không pháp giới này, bạn chạm mắt liền thấy ngay. Có cần nghe người khác nói không? Đến lúc đó, những gì bạn nhìn thấy, tiếp xúc được là không có khác gì so với những gì chư Phật Như-lai nói. Cho nên ngôn ngữ của Phật là nói lời chân, lời thật, lời như. Nói lời như, nghĩa là sự thật như thế nào thì Ngài bèn nói như thế ấy, tuyệt đối không có tô vẽ thêm, cũng không nói giảm bớt đi chút nào, những gì nói ra hoàn toàn phù hợp với chân tướng sự thật, đây gọi là như ngữ, không có nói dối, không có nói sai sự thật, mỗi câu nói đều là chân thật, thành thật, cho nên chư Thiên cũng muốn nghe. Phước báo nhân thiên tuy lớn, cũng muốn nghĩ đến khi hưởng hết

phước rồi thì làm thế nào? Nếu họ hiểu rõ đạo lý này, họ có thể tiếp tục không ngừng tu phước, khiến cho phước báo của họ có thể kéo dài, không đến nỗi khi hưởng hết phước rồi bị đọa lạc. Nhưng mà chúng ta biết, đây là lời Phật nói trong Kinh, người hưởng hết phước trời rồi bị đọa lạc rất nhiều. Thiên nhân có thể tiếp tục tu phước, không bị đọa lạc rất ít. Nói thực ra giống như nhân gian chúng ta vậy, nhân gian có người thật sự tin Phật pháp, thiện căn sâu dày, có trí tuệ. Tuy họ hưởng phước báo nhân thiên nhưng vẫn không ngừng tu phước, tích phước, cho nên phước báo của họ có thể hưởng được rất nhiều đời, đời đời kiếp kiếp hưởng phước. Phật ở trong Kinh nói với chúng ta, phước báo của bồ thí cúng dường, ví dụ Phật ở trong Kinh nói, có người bồ thí cúng dường Bích Chi Phật một bát cơm, thì phước mà họ được là quả báo không bị nghèo khó trong 90 ức kiếp. Cúng dường một bát cơm là việc rất nhỏ, sao lại có thể được phước báo lớn như vậy? Được phước lớn hay nhỏ là ở tâm lượng cúng dường. Nếu như lúc họ cúng dường này là tâm thanh tịnh, tâm bình đẳng, tâm chân thành thì phước báo sẽ lớn, không có giới hạn rồi. Nhưng quý vị phải nhớ kỹ, 90 ức kiếp nếu sánh với vô lượng kiếp là con số rất nhỏ. Sau 90 ức kiếp lại phải làm thế nào? Có nghĩ đến hay chưa? Đây là chúng tôi bồ thí tài vật không bằng bồ thí pháp. Phước báo của bồ thí tài vật không thể sánh với bồ thí pháp được. Đây là trong “Phẩm Hạnh Nguyên Bồ-Tát Phổ Hiền Kinh Hoa Nghiêm” nói rất rõ ràng. Bồ thí pháp được phước quả thật là vô lượng vô biên. Vì thế Kinh Phật không thể không đọc, đạo lý mà Phật nói không thể không thâm nhập nghiên cứu, nó giúp ích quá lớn quá lớn đối với chúng ta. Cho nên Thiên nhân cũng muốn hiểu rõ chân tướng sự thật này, hướng hồ chúng ta?

Bồ-tát Phổ Hiền nói rất hay: *“Cập vị lai hiện tại nhất thiết chúng sanh” (Và tất cả chúng sanh ở hiện tại cùng vị lai).*

“*Hiện tại*” là người tham gia pháp hội, những người nghe Phật, nghe Bồ-tát Địa Tạng thuyết pháp lúc đó. “*Vị lai*” là bao gồm chúng ta ở trong đó. Bồ-tát Phổ Hiền vì chúng ta khái thỉnh, chúng ta ở chỗ này hãy lắng nghe Bồ-tát Địa Tạng báo cáo, vì chúng ta nói ra. “*Diêm Phù Đề*” chính là thế giới này của chúng ta. “*Thế giới Ta-Bà*” là đại thiên thế giới, Diêm Phù Đề là trái đất này của chúng ta, đây là nơi chúng ta quan tâm nhất.

“*Tội khổ chúng sanh*”, thử xem thế gian chúng ta ngày nay, dân số hơn năm tỉ người, có phải họ đang sống trong tội khổ không? Chúng ta tạo tác là tội, nên thọ nhận là

khổ. Bất kể người giàu nghèo hay sang hèn trong thế gian, có người nào sống không khổ đâu? Mỗi người có nỗi khổ riêng của mình. Những gì hiện nay tạo tác tội nghiệp thọ nhận, nhà Phật gọi là hoa báo. Sau khi nhận hoa báo rồi còn có quả báo, quả báo ở đời sau. Sau khi bạn chết rồi bạn cảm thọ là quả báo. Quả báo nghiêm trọng hơn hoa báo quá nhiều, quá nhiều! Chỗ này nói quả báo.

“Sở thọ báo xứ, địa ngục danh hiệu” (Danh hiệu của những địa ngục là chỗ thọ báo”

Đây là việc chúng ta rất muốn biết, Bồ-tát Phổ Hiền khái thỉnh, là dựa vào trí tuệ chân thật, đại từ đại bi. Nếu không có trí tuệ, không có tâm đại từ bi thì không thể nêu ra vấn đề này được. Mục đích của khái thỉnh thuyết pháp là hy vọng tất cả chúng sanh sau khi nghe xong có thể hiểu được tình trạng chân thật ở trong địa ngục, toàn là do tự tâm biến hiện, nó giống với nhất chân pháp giới y chánh trang nghiêm của chư Phật Như-lai, cũng là do một niệm sinh ra. Chỗ này chúng ta phải đặc biệt chú ý là “Một niệm”. Một niệm chính là trong "Kinh Hoa Nghiêm" gọi là sát-na tế, là sanh tướng vô minh mà đồng tu các bạn hỏi. Sanh tướng vô minh chính là nhất niệm, chính là sát-na tế. Hiện tướng xảy ra trong một niệm, sau khi sinh ra nó niệm niệm tương tục. Thời gian tương tục dài hay ngắn, chung quy là do nghiệp lực. Cho nên sau khi hiểu rõ đạo lý này rồi, chúng ta mới biết, sức mạnh của sám hối là không thể nghĩ bàn. Mặc dù tạo tác tội nghiệp cực nặng, nhưng nhất niệm sám hối có thể chuyển đổi ý nghĩ trở lại. Quý vị nên biết tất cả ý nghĩ đều là vọng niệm, đem vọng niệm chuyển đổi thành chánh niệm. Sao gọi là chánh niệm? Niệm tương ưng với tánh đức là chánh niệm. Niệm không tương ưng với tánh đức là vọng niệm, tà niệm. Niệm thị phi nhân ngã, niệm tham sân si mạn, đây là tà niệm. Niệm chư Phật Bồ-tát đó là chánh niệm. Đúng như trong Kinh Phật thường nói: *“Một niệm tương ưng một niệm Phật, niệm niệm tương ưng niệm niệm Phật”*. Là cao siêu nhất rồi. Nếu như thường niệm bố thí, thường niệm trì giới, thường niệm nhẫn nhục, vậy là thành Bồ-tát rồi. Làm Phật, làm Bồ-tát, làm chúng sanh đều ở trong khoảng một niệm. Một niệm tham không biết chán thì đi vào cõi ngạ quỷ rồi. Quý vị nên biết, tham pháp thế gian đọa vào đường ngạ quỷ, tham Phật pháp cũng đọa vào đường ngạ quỷ. Tại sao vậy? Tâm tham thì đọa ngạ quỷ, chứ không nói đối tượng bạn tham. Nhưng vào đường ngạ quỷ cũng có phước báo lớn hay nhỏ khác nhau. Tham pháp thế gian sẽ biến thành ngạ quỷ không có phước đức, người tham Phật pháp đọa vào đường ngạ quỷ cũng hưởng phước. Trong Kinh nói quý nhiều tài vật, quý ít tài vật. Người tham Phật pháp là thành quý nhiều tài vật, người tham danh vọng lợi dưỡng thế gian là

thành quý ít tài vật. Cho nên Phật bảo chúng ta đoạn dứt tâm tham, thì duyên đường quý bị đoạn dứt rồi. Mặc dù ở trong A-lại-da thức chúng ta có nghiệp nhân của đường quý, mà không có duyên. Có nhân không có duyên nên không thể kết thành quả, bạn tạm thời không bị đọa vào đường nga quý.

Sân hận đọa địa ngục, đồ kỵ, sân hận đọa địa ngục, bất luận pháp thế gian hay Phật pháp đều rất khổ. Cho nên ở trong địa ngục chỉ có thọ khổ, không có hưởng phước. Đường nga quý vẫn có người hưởng phước, đường địa ngục thì không có. Cho nên chúng ta ở trong đời sống thường ngày, đối với người, với sự, với vật không nên động tâm sân hận, không nên khởi tâm đồ kỵ. Nhất định nên biết nếu như khởi loại tâm niệm này thì chắc chắn không có lợi ích gì đối với chính mình. Cảnh giới bên ngoài thường hay khiến cho chính mình sinh phiền não, khiến cho chính mình bất như ý, phải luôn nghĩ rằng đây là nghiệp chướng trong số mạng của mình, chính mình cần phải đón nhận, tự làm tự chịu. Trước đây tạo nhân bất thiện, bây giờ gặp phải quả báo bất thiện, tâm bình tĩnh trở lại, không oán trời, không trách người, là chúng ta đoạn dứt mất duyên địa ngục rồi. Mặc dù có nhân địa ngục, mà không có duyên địa ngục, nên cũng không thọ quả báo địa ngục. Đây là nói đến tam đồ.

Nghiệp nhân của đường súc sanh là ngu si. Sao gọi là ngu si? Không có năng lực phân biệt chân vọng, không có năng lực phân biệt tà chánh, không có năng lực phân biệt thị phi, thường thường nghĩ đảo lộn những chân tướng sự thật này. Đây là không có trí tuệ, đây gọi là ngu si. Hiện nay ở thế gian này, hiện tượng ngu si có thể nhìn thấy khắp nơi, điều quan trọng nhất là chính mình có ngu si hay không? Người khác ngu si là việc của họ, không có quan hệ gì lớn đối với ta. Bản thân ta ngu si, thì phiền phức đó là lớn rồi. Ngu si đọa đường súc sanh. Làm thế nào có thể tránh khỏi ngu si? Đọc Kinh nhiều, nghe pháp nhiều. Ở trong đây duyên của mỗi người đều khác nhau. Phật ở trong Kinh chỉ dạy chúng ta, vừa mở bản Kinh “A Nan Vấn Sự Phật Kiết Hung” ra câu đầu tiên, Phật đã dặn dò chúng ta, phải học đạo từ minh sư, dạy chúng ta phải gần gũi thiện tri thức, bạn mới có trí tuệ. Lần này ở trong “Kinh Hoa Nghiêm”, ý nghĩa này phải lặp lại mấy chục lần để nhắc nhở mọi người. Ai là thiện tri thức vậy? Phật là thiện tri thức, chúng ta nên học theo Phật.

Phật không còn ở đời, nương tựa theo ai? Nương tựa theo Kinh điển. Đây là lời Phật dạy: “*Y pháp bất y nhân*”. Nhưng bạn phải hiểu được nguyên tắc, Kinh luận mà trong cả đời Phật nói ra rất nhiều, bạn chỉ có thể học một loại, bạn không thể học

nhiều loại. Ý nghĩa này là giống như thầy thuốc, bác sĩ trị bệnh cho bệnh nhân vậy. Bác sĩ chẩn đoán cho bạn, ra mấy vị thuốc cho bạn uống. Uống xong bệnh sẽ khỏi ngay. Tuyệt đối không phải nói, đem tất cả thuốc trong hiệu thuốc đó thầy đều mua về uống. Bất kể bạn bị bệnh gì, mua toàn bộ về uống thì chắc chắn là chết chứ không còn nghi ngờ gì cả! Đâu có loại đạo lý này? Tam tạng, 12 bộ Kinh, bộ "Đại Tạng Kinh" này là cả đời Phật Thích Ca Mâu Ni nói ra, là giống như trong tiệm thuốc toàn bộ thuốc thầy đều có. Nếu bạn uống hết toàn bộ, thì chắc chắn sẽ bị chết, không thể cứu được. Cho nên quý vị phải biết, thuốc có thể hại người, Phật pháp cũng có thể hại người, hại pháp thân huệ mạng, hại chết người. Tôi năm xưa ở trong hội của thầy Lý có bàn đến vấn đề này với các bạn đồng học. Tôi đã nói như vậy, nhưng các bạn đồng học nghe xong không phục, đi hỏi thầy. Thầy nói, đúng, không sai! Pháp phải khéo cơ. Chúng ta chỉ có thể học một môn. Phật ở trong Kinh, giảng Kinh thuyết pháp đều có người đương cơ, người khai thỉnh. Người đó vừa nghe liền khai ngộ ngay. Chúng ta phải hiểu rõ đạo lý này, Phật nói tất cả Kinh không phải nói cho ta, mà là nói cho rất nhiều người căn tánh khác nhau của thời đó. Ta là thuộc loại căn tánh nào? Ta cần phải chọn loại nào ở trong tất cả Kinh điển đó? Là giống như bác sĩ, họ khám qua tình trạng bệnh của rất nhiều người, và có một núi toa thuốc chất ở chỗ đó. Bây giờ bác sĩ không có ở nhà, bản thân chúng ta bị bệnh, phải làm thế nào? Nhất định phải từ trong những toa thuốc đó của họ mà quan sát xem loại nào tương đối thích hợp bệnh của mình. Nếu uống sai, không những không có lợi ích, mà còn bị hại nữa. Đâu thể uống thuốc tùy tiện được.

Đến ngày nay thời kỳ Mạt Pháp, ai là thiện tri thức? Ai có thể lựa chọn pháp môn thay cho chúng ta được? Ai làm con mắt lựa chọn pháp cho tất cả chúng sanh? Không tìm ra được loại người này. Khi chúng ta tiếp xúc thiện tri thức, nói thật sự chúng ta cũng đã đặt ra rất nhiều câu hỏi. Cho nên gần gũi một vị thầy, qua mấy ngày là đổi tâm rồi, chắc còn người cao siêu hơn thầy này, chưa chắc thầy này chính xác, suốt cả đời đều là do dự, nghi hoặc như vậy thì sao có thể thành tựu được? Thế Tôn đại từ đại bi, biết tình trạng khó khăn của chúng sanh thời kỳ Mạt Pháp chúng ta sẽ gặp phải, nên Ngài ở trong "Kinh Đại Tập" bèn khai thị rõ ràng cho chúng ta, chỉ dạy chúng ta một nguyên tắc, phương hướng. Ngài nói thời kỳ Chánh Pháp thì Giới Luật thành tựu, thời kỳ Tượng Pháp thì Thiền Định thành tựu, thời kỳ Mạt Pháp thì Tịnh Độ thành tựu. Đây là chỉ ra phương châm lớn, phương hướng lớn. Chúng ta ngày nay sống ở thời kỳ Mạt Pháp, chúng ta tuân thủ nghe theo lời chỉ thị của Phật Đà, chuyên tu pháp môn Tịnh Độ, vậy thì không thể sai rồi.

Kinh luận của Tịnh Tông ít hơn so với bất kỳ tông phái nào, số lượng Kinh sách mà chúng ta y cứ ít. Ít nên dễ thọ trì. Nhưng mà chúng ta biết, bộ Kinh đứng đầu của Tịnh Tông là "Kinh Vô Lượng Thọ". "Kinh Vô Lượng Thọ", Thế Tôn năm xưa còn tại thế đã nhiều lần tuyên giảng, đây là một pháp môn rất đặc biệt. Cả đời Phật Thích Ca Mâu Ni giảng Kinh xưa nay không có giảng lặp lại bao giờ, chỉ có "Kinh Vô Lượng Thọ" là giảng lặp lại. Căn cứ theo tư liệu được lưu lại hiện nay, có thể chứng minh chí ít Ngài đã giảng qua ba lần, có khả năng còn nhiều hơn nữa. Nhiều lần tuyên giảng, vậy thì pháp môn này là đặc biệt quan trọng rồi. Cho nên kết tập Kinh Tạng cũng phải kết tập nhiều lần, truyền đến Trung Quốc trải qua 12 lần phiên dịch. Vô cùng đáng tiếc những bản dịch này, 12 loại bản dịch này có bảy loại bị thất truyền. Hiện nay bảo lưu lại, ở trong "Đại Tạng Kinh", chúng ta có thể nhìn thấy năm loại. Nội dung ở trong năm loại bản dịch đại để giống nhau. Nhưng những bộ phận khác nhau này đều vô cùng quan trọng, giúp chúng ta đoạn nghi sanh tín. Cho nên Kinh điển, những Kinh điển mà Phật thuyết pháp này, mục đích của nó hướng đến chúng ta phải hiểu rõ. Ba Kinh Tịnh Tông, nghĩa thú của ba Kinh không thể không biết. "Kinh Vô Lượng Thọ" là Phật Thích Ca Mâu Ni giới thiệu Tây Phương Tịnh Độ cho chúng ta, là sách thuyết minh. Giải thích rõ duyên khởi của thế giới Tây Phương là hình thành như thế nào? Lịch sử của thế giới Tây Phương, cơ sở lý luận và chân tướng sự thật xây dựng nên thế giới Tây Phương của Phật A-Di-Đà, mục đích của Phật A-Di-Đà xây dựng nên cõi Tịnh Độ này và thành tựu của Ngài. Làm một cuộc giới thiệu toàn diện, nói rõ, khiến cho người nghe thấy sinh khởi tâm hướng về, phát nguyện cầu sanh, thì mục đích của Ngài đã đạt được rồi. "Kinh Quán Vô Lượng Thọ Phật" là bổ sung thuyết minh cho "Kinh Vô Lượng Thọ", ở trong đây có ba điểm quan trọng nhất, ba cái bổ sung.

Thứ nhất là bổ sung về lý luận. Trong "Quán Kinh" nói: "*Tâm ấy là Phật, tâm ấy làm Phật*", đây là bổ sung trên lý luận.

Bổ sung thứ hai là nói rõ tường tận về phẩm vị. "Kinh Vô Lượng Thọ" chỉ nói tam bối, nói rất đơn giản. Trong "Quán Kinh" nói cửu phẩm là nói rất tỉ mỉ.

Loại thứ ba là bổ sung trên phương pháp. "Kinh Vô Lượng Thọ" nói phương pháp chỉ nói: "*Phát Bồ đề tâm, nhất hướng chuyên niệm*", ngoài ra còn dạy chúng ta tu phước, nói rất đơn giản. Trong "Quán Kinh" nói 16 cách quán là phương pháp. "Quán tướng niệm Phật, quán tướng niệm Phật, trì danh niệm Phật", nói rất tỉ mỉ.

Trì danh là cách quán thứ 16, xếp ở cuối cùng. Cuối cùng tức là quan trọng nhất. Đây là thông lệ của Phật khi thuyết Kinh, vỡ kịch hay xếp ở cuối cùng, đây là vỡ kịch cuối cùng, khế hợp với căn cơ của tất cả chúng sanh nhất. Trì danh niệm Phật là pháp quán thứ 16, phổ độ tất cả chúng sanh, thật sự đạt được “Trùm khắp ba căn, lợi độn đều thâm”. Trên thì độ Bồ-tát đẳng giác, dưới thì độ chúng sanh địa ngục, công đức của danh hiệu không thể nghĩ bàn. Cho nên đây là thuyết minh bổ sung.

Tiểu bản “Kinh Phật Thuyết A-Di-Đà” là hoàn toàn khuyển chúng ta phát nguyện cầu sanh, Kinh này không dài, trong đây Thế Tôn đã bốn lần khuyến khích, thật sự là hết lòng hết dạ. Cho nên chúng ta nhận thức được tính chất của ba Kinh này, ba Kinh là làm việc nhất quán. Hiện nay có một số đồng tu hoài nghi bản Hội Tập, đây là sai lầm. Phật pháp phải xây dựng ở trên niềm tin thanh tịnh, có nghi chính là chướng ngại lớn. Kinh này là giới thiệu, mục đích của giới thiệu là giúp bạn khởi niềm tin phát nguyện, là đã đạt được mục đích rồi. Nếu như không có bản Hội Tập, thì cần phải đọc năm loại bản dịch gốc. Rất hay. Có thể đọc được năm loại bản dịch gốc chẳng phải là quá tốt rồi sao? Nếu như bạn cảm thấy năm loại bản dịch gốc quá phiền, quá phức tạp, Đại Đức xưa bèn làm công việc này cho chúng ta là hội tập.

Bản Hội Tập đầu tiên là của cư sĩ Vương Long Thư. Bản Hội Tập của cư sĩ Vương Long Thư được thu thập vào trong "Đại Tạng Kinh". Có thể thu thập vào "Đại Tạng Kinh" tức là được tổ sư đại đức xưa nay công nhận, không có sai lầm mới được thu thập vào. Không giống như hiện nay, có thể tùy tiện đem Kinh để vào trong “Tạng”, thời trước đây là không được phép. Trước đây Kinh này được đưa vào Tạng là do Vua phê chuẩn. Vua căn cứ vào cái gì để phê chuẩn vậy? Căn cứ vào sự tiến cử của Cao Tăng Đại Đức đương thời, mọi người họ chấp nhận đồng ý, vậy mới được đưa vào Tạng, chứ không phải là chuyện dễ dàng. Vậy là chúng tổ Hội Tập không có sai lầm, Hội Tập là cần thiết. Ông Hội Tập có viên mãn hay không, đó là một chuyện khác, đây chính là chúng tổ có thể Hội Tập. Cũng giống như nếu như chúng ta giới thiệu Tây Phương Tịnh Độ cho người ta, chúng ta không có bản Hội Tập, chúng ta có thể bày ra năm loại bản, trong bản này chọn một đoạn, trong bản kia chọn một đoạn giảng cho mọi người cũng được, không phải không được. Ta chỉ cần giảng nó cho nhất quán, giảng cho thật có hệ thống, khiến cho người ta nghe thật rõ ràng, thật minh bạch, sinh khởi niềm tin, sinh khởi tâm hoan hỷ, thế chẳng phải thành tựu rồi sao? Còn về phương pháp tu hành Tịnh Độ đó là: “Phát tâm Bồ đề, nhất hướng chuyên niệm”. Chúng ta hiểu được đạo lý này, sau đó mới có thể sinh khởi tín tâm

đối với bản Hội Tập này, quyết định không có hoài nghi. Hoài nghi là bản thân chúng ta đánh mất cái lợi ích này rồi. Nếu như bạn thật sự có hoài nghi, cũng không có sao cả, thì bạn không đọc bản Hội Tập, thậm chí là không đọc "Kinh Vô Lượng Thọ". Bạn cứ chuyên nương vào "Kinh A-Di-Đà" tu học, nhất định vãng sanh. Chúng ta có nên phủ định bản Hội Tập, bài xích bản Hội Tập hay không? Chúng ta không có cái gan này. Nếu như người hội tập, đây là giả thiết, nếu như Hạ Liên Cư là Bồ-tát Quan Âm tái lai, Phật A-Di-Đà tái lai, như thế há chẳng phải chúng ta đã tạo tội lỗi lớn rồi sao? Cho nên thái độ của người cầu học, đọc sách, có thể có nghi ngờ nhưng không được phủ định, không được phép đưa ra kết luận. Chúng ta đánh dấu hỏi ở đó, tạm thời không tìm cách chứng thực thì được. Chúng ta từ bỏ quyền hội tập này, chúng ta vẫn còn "Kinh A-Di-Đà", vẫn còn "Kinh Quán Vô Lượng Thọ". Không được phép phi báng pháp. Rốt cuộc họ là thân phận gì thị hiện ở thế gian này chúng ta không biết.

Người dựa theo bản hội tập này tu học, khởi niềm tin từ trong bản hội tập này rất nhiều. Thật sự nó thuận tiện, dễ đọc, dễ hiểu hơn bản dịch gốc. Từ chỗ này sinh khởi tín tâm. Từ đó cho thấy, nếu phi báng, phủ định, người này không phải ngu si thì chắc là có dụng tâm gì khác. Từ đó cho thấy sự thừa quan trọng. Ta học với vị thầy nào, thì vị thầy này phải chịu hoàn toàn trách nhiệm đối với ta. Ta tu học có sai, tương lai không thành tựu thì họ bị đọa địa ngục A Tỳ, cho nên quan hệ của sự thừa rất lớn. Thầy tôi chỉ thị cho tôi pháp môn này, người khác nói pháp môn này không đúng, tôi đang học với ai? Đây mới là quan trọng. Có phải bạn phủ định thầy của mình để đổi thầy đi theo học với một vị thầy khác không? Thế cũng được. Hiện nay Sư Thừa không còn nữa rồi, khó khăn liền xuất hiện. Vào trước đây, loại sự việc này rất ít xảy ra, cả đời tôi theo học với một vị thầy cố định, tôi có niềm tin đối với thầy, thầy chịu trách nhiệm đối với tôi, tôi chỉ nghe lời thầy, niềm tin này không bị dao động. Thời trước đây học trò chưa có khai ngộ thì nhất định không được nghe theo lời của người khác. Tại sao vậy? Sợ niềm tin bị dao động. Sau khi khai ngộ rồi, thế thì không quan trọng nữa. Sau khi khai ngộ rồi, bạn có năng lực phân biệt chân vọng, phân biệt tà chánh, phân biệt thị phi. Đến trình độ này thì thầy sẽ để cho bạn đi ra ngoài tham học. Thiện Tài Đồng Tử 53 lần tham vấn, cái gì bạn cũng có thể nghe được, cái gì cũng có thể tiếp xúc được. Bạn không có định lực, không có trí tuệ, không có năng lực biện biệt, thì thầy nhất định sẽ quản lý rất nghiêm, không để cho bạn tiếp xúc, nếu tiếp xúc sẽ làm hỏng bạn. Cho nên người thế nào mới là một học trò tốt? Có thể tiếp nhận lời chỉ dạy của thầy, đây là học trò tốt. Đối với thầy bằng

mặt không bằng lòng, thì thầy làm sao dạy được? Cho nên không cho phép bạn nghe nhiều, không cho phép bạn xem thấy nhiều, là để bảo vệ tâm thanh tịnh của bạn, thành tựu giới định tuệ của bạn, chứ không có gì khác. Loại khổ tâm này người làm học trò hiện nay không thể thể hội được. Người tuổi trẻ hiện nay, bị tiêm nhiễm những thứ tà tri tà kiến này. Tôi thường nói hai điều phía trước của tứ hoằng thệ nguyện họ không cần nữa. Bắt đầu học từ đâu vậy? Học rộng nghe nhiều. “Pháp môn vô lượng thệ nguyện học”, hai điều phía trước không cần, thì họ làm sao có thể thành tựu được? Những gì học được là tà tri tà kiến, tâm địa bị ô nhiễm, tinh thần bị ô nhiễm, tư tưởng kiến giải bị ô nhiễm. Phật Bồ-tát đến cũng không có cách gì gọi rửa cho bạn sạch sẽ được.

Chúng ta thể hội được rất sâu sắc ở trong Kinh Đại Thừa, chư Phật Bồ-tát đối với tất cả, đặc biệt là chúng sanh khổ nạn, loại quan tâm yêu thương đó thật sự là đạt đến cực điểm, có bao nhiêu chúng sanh có thể thể hội được, có thể hiểu được? Tuy chúng sanh không thể thể hội, có khi còn oán trách Phật, Bồ-tát, phỉ báng Phật Bồ-tát, nhưng tâm từ bi của Phật, Bồ-tát không hề giảm bớt một phần nào. Đây là điểm tuyệt vời nhất. Vẫn cứ yêu thương như thường, vẫn dùng đủ dạng phương tiện thiện xảo để giúp đỡ chúng sanh, để dạy dỗ khuyên bảo chúng sanh như thường. Bởi vì chúng sanh như lời trong Kinh này nói là ương ngạnh khó giáo hóa, tà kiến, tà hạnh, không biết quay đầu, không biết sửa lỗi, nên chư Phật Bồ-tát ứng hóa ở trong đó, khéo léo uyển chuyển đang dạy dỗ khuyên bảo. Trong con mắt của phàm phu chúng ta đó là dùng hết tâm tư. Loại ân đức này không gì sánh bằng. Bất kể là ở trên đạo lý, ở trên phương pháp, ở trong cảnh giới đều là cực kỳ phương tiện thiện xảo. Chúng ta mở quyển Kinh ra, đọc những đoạn Kinh văn này cần thể hội cho được. Trong bộ Kinh này hiển thị ra Bồ-tát Địa Tạng, Văn Thù, Phổ Hiền, Quan Âm, đều là thiện tri thức chân thật. Đặc biệt là ở trong hội này chỉ dạy người sơ học, nói ra những chuyện tội khổ, tình trạng quả báo này với chúng ta, mục đích là dạy chúng ta tin nhân quả. Tin nhân thiện được quả thiện, nhân ác chắc chắn có ác báo. Chúng ta nghe qua lời nhắc nhở này, sau đó lại bình tĩnh quan sát xã hội hiện thực của chúng ta, thì bạn có thể thấy ra được, quả báo hóa ra ở ngay trước mắt. Bạn thử xem bạn bè thân thích của chính mình, những người mà mình đã quen biết, là quá rõ ràng rồi. Hơn nữa vô cùng nhanh chóng, mỗi năm đều đang ở đó biến đổi, đều đang ở đó chuyển biến. Sự chuyển biến này quan sát kỹ hóa ra chính là nhân quả. Người gieo nhân thiện, tâm thiện, hạnh thiện, họ mỗi năm vẫn đều tốt hơn, môi trường sống càng ngày càng tốt. Người tâm ác, hạnh ác, quan sát tỉ mỉ thấy mỗi năm một tệ hơn. Hiện nay nhìn tốc

độ nhanh hơn nhiều so với trước đây nhìn rồi. Trước đây quả báo, báo không có nhanh đến như vậy. Hiện nay là mỗi năm một khác nhau, thậm chí là nếu bạn có năng lực, có trí tuệ quan sát sẽ thấy mỗi tháng mỗi khác, báo ứng quá nhanh. Chỉ có hiểu rõ đạo lý và sự thật của nhân quả này, mới có thể bước vào Phật pháp được, bạn mới có thể tin lời Phật nói, mới có thể tiếp nhận, mới có thể y giáo phụng hành. Mục đích cuối cùng là ở chỗ này. Giúp tất cả chúng sanh phá mê khai ngộ, lìa khổ được vui. Phật, Bồ-tát không tiếp nhận bất kỳ sự thù lao nào, tuyệt đối không có danh vọng lợi dưỡng. Chúng ta cung kính đối với các Ngài là biểu thị một chút tâm cảm kích của bản thân chúng ta, chứ Phật Bồ-tát hoàn toàn không yêu cầu chúng ta cung kính đối với các Ngài, không có ý nghĩ này.

Mời xem đoạn Kinh văn này dưới đây:

“ĐỊA TẠNG ĐÁP NGÔN: NHÂN GIẢ NGÃ KIM THỪA PHẬT UY THẦN CẬP ĐẠI SĨ CHI LỰC, LƯỢC THUYẾT ĐỊA NGỤC DANH HIỆU CẬP TỘI BÁO ÁC BÁO CHI SỰ”.

(Ngài Địa Tạng Bồ-tát đáp rằng: ‘Thưa Nhơn Giả! Nay tôi nương oai thần của Đức Phật cùng oai lực của Ngài mà nói danh hiệu của các địa ngục, cùng những sự về tội báo, ác báo’).

Chỗ này chúng ta nhất định phải học tập. Phần lớn người hiện nay là tự cao tự đại. Học cái của người khác vẫn không chịu thừa nhận, mà còn đi mắng người ta, đây là của tôi, không phải của họ, vậy là có tội lỗi. Bạn thấy Bồ-tát Địa Tạng, Bồ-tát Địa Tạng là nhân vật cấp bậc nào? Chúng ta thử xem pháp hội này, pháp hội ở phía trước mọi người đã xem thấy, chư Phật mười phương đều đến tham dự pháp hội này. Những vị Phật này là người thế nào? Trong đời quá khứ đều là học trò của Bồ-tát Địa Tạng. Học trò người nào cũng thành Phật rồi, bản thân Ngài vẫn đang làm Bồ-tát, thật tuyệt vời. Ngài là không muốn thành Phật, nếu thành Phật là quá đơn giản rồi, có lẽ đã thành Phật từ lâu rồi, Ngài giữ trọn lời thệ nguyện của mình: “*Nếu địa ngục không trống không, thế không thành Phật*”. Cho nên chúng ta muốn hỏi, Bồ-tát Địa Tạng có cơ hội thành Phật hay không? Không có. Địa ngục vẫn còn người, Ngài bèn phát tâm Ngài không làm Phật, Ngài muốn làm Bồ-tát để giúp đỡ chúng sanh địa ngục. Đây là thân phận gì? Lời Ngài nói khiêm tốn biết bao, khiêm nhường biết bao.

“*Nhân giả*”. Nhân giả là cách tôn xưng đối với Bồ-tát, là người nhân từ. Ngài không nói bản thân Ngài có năng lực để trả lời.

“*Ngã kim thừa Phật uy thân*” (*Nay tôi nương oai thân của đức Phật*). Nhờ sự gia trì của Phật, không những nhờ sự gia trì của Phật, còn nhờ sự gia trì của Ngài nữa, là Bồ-tát Phổ Hiền. “*Cập đại sĩ chi lực*”, “*Đại sĩ*” là chỉ Bồ-tát Phổ Hiền. Trí tuệ đạo lực của Bồ-tát Phổ Hiền cũng không thể nghĩ bàn. Chư Phật gia trì, Bồ-tát Phổ Hiền gia trì.

“*Lược thuyết địa ngục danh hiệu*” (*Mà nói sơ lược về danh hiệu của các địa ngục*). Tiếp đó báo cáo sự việc này với mọi người. Chúng ta cần khiêm tốn. Người hiện nay thật sự là ước vọng hảo huyền, cái gì cũng nói sáng tạo, cách tân. Xin thưa quý vị, Thánh nhân thế gian và xuất thế gian không có sáng kiến mới, không có cách tân. Khổng Lão Phu Tử Ngài nói, cả đời Ngài dạy học chỉ là thuật lại chứ không sáng tạo, bản thân Ngài không có sáng tác. Những gì nói ra đều là lời của cổ Thánh tiên Hiền, là lời dạy của cổ Thánh tiên Hiền, chứ bản thân không có sáng tạo. Phật Thích Ca Mâu Ni nói với chúng ta, tất cả pháp trong 49 năm mà bản thân Ngài cả đời nói ra không phải là của mình. Chính mình không có sáng tác ra để nói, đều là thuật lại lời của cổ Phật, cho nên Ngài nói Ngài không có nói một câu nào. Những gì nói ra là của cổ Phật, không có câu nào là ý của riêng mình. Khổng Lão Phu Tử chỉ thuật lại chứ không sáng tác, Phật Thích Ca Mâu Ni cũng là thuật lại chứ không sáng tác. Người đời sau chúng ta tài giỏi, người đời sau có sáng tác. Thảo nào số Kinh sách của Phật Thích Ca Mâu Ni không có bản quyền, là của người khác, không phải của mình. Ngài làm sao có thể có bản quyền được? Người hiện nay tài giỏi, là sáng tác của mình, nên có sở hữu bản quyền. Chúng ta cần phải học tập. Quả thật sự là thái độ học tập của Thế Tôn và Khổng Lão Phu Tử là chính xác, đây là tương ứng với tâm tánh, tương ứng với tánh đức. Cho nên các Ngài đối nhân xử thế đều vô cùng khiêm hạ. Những gì Phu Tử biểu hiện là hạ thấp mình mà tôn kính người. Chúng ta ở trong sách đọc thấy Khổng Lão Phu Tử đối với người nghèo khổ thấp hèn cũng vô cùng tôn kính, không dám khinh mạn. Không khi nào dám nói mình cảm thấy cao quý tự đại, coi thường người khác, chúng ta không có nhìn thấy điều đó ở trong hành nghi cả đời của Phu Tử. Phật thì càng khỏi cần nói nữa rồi.

Công cao ngã mạn là rất phiền não. Chỉ cần có ý nghĩ này ở trong đầu, thì Phật pháp một phần cũng không thể thâm nhập được, chướng ngại rồi, tự mình chướng ngại

chính mình. Tham sân si mạn nghi, sau cùng là ác kiến. Ác kiến chính là thân kiến, biên kiến, kiến thủ kiến, giới thủ kiến, tà kiến, hợp chung lại gọi là ác kiến. Sáu căn bản phiền não là nói cái này, sáu căn bản phiền não là chướng ngại lớn nhất. Chúng ta tại sao học Phật không thể khế nhập được? Tại sao chúng ta đọc Kinh không thể khai ngộ? Là không biết mình có sáu loại chướng ngại này. Sáu loại chướng ngại này nếu có một loại, thì bạn không thể thấy đạo được. Đừng nói là chứng đạo, thấy còn không thể thấy được. Sáu loại chướng ngại trừ sạch rồi, bạn mới là ở Kiến Đạo vị. Cho nên nếu chúng ta muốn được lợi ích chân thật của Phật pháp, thì sáu chướng ngại này bạn không đoạn làm sao được? Đoạn thật sự. Đừng chủ ở trong niệm Phật đường thường hay nhắc nhở đại chúng, buông xả thân tâm thế giới, thế là sáu loại này xả bỏ hết rồi. Sáu loại này chính là thân tâm thế giới, không buông xả không được, nhất định phải buông xả.

Xem tiếp Kinh văn dưới đây:

“NHÂN GIẢ! DIÊM PHÙ ĐỀ ĐÔNG PHƯƠNG HỮU SƠN HIỆU VIẾT THIẾT VI, KỶ SƠN HẮC THÚY, VÔ NHẬT NGUYỆT QUANG”.

(Thưa Nhơn Giả! Phương Đông của Diêm Phù Đề có dãy núi tên là Thiết Vi. Dãy núi đó tối tăm không có ánh sáng của mặt trời, mặt trăng)

Những sự việc mà trong "Kinh Địa Tạng" này nói không thể dùng nhãn quang khoa học hiện đại để khảo chứng. Tại sao vậy? Khoa học chúng ta ngày nay, nói lời thành thật vẫn còn khá là non nớt. Chân tướng vũ trụ trước mắt chúng ta đây, ai biết được? Không nên cho rằng những gì chính mắt tôi nhìn thấy, đây chính là thật, không thể tin cậy được. Những gì chính mắt bạn nhìn thấy, công năng thấy của mắt bạn rất cuộc bao lớn, bạn không biết. Chính mắt tôi trông thấy, giảng đường chúng ta hai mươi mấy người, chính mắt trông thấy, vậy trong giảng đường này còn có Bồ-tát, còn có Thanh Văn, có Duyên Giác, có Thiên Long Quỷ Thần, bạn có nhìn thấy không? Không nhìn thấy. Bạn sao có thể nói chính mắt bạn trông thấy? Bạn sao có thể khẳng định như vậy? Tại sao bạn không nhìn thấy? Công năng của mắt quá hữu hạn. Chúng ta biết, mắt thấy là nhờ có ánh sáng, khi tối thì bạn không thể nhìn thấy. Bạn là nhờ ánh sáng bạn mới có thể nhìn thấy được. Nhưng sóng của ánh sáng khác nhau, những gì chúng ta nhìn thấy là vô cùng hạn hẹp, chỉ trong đoạn sóng ánh sáng này. Dải tần số của chúng ta chỉ vừa đúng trong đoạn này, trong đoạn này chúng ta có thể thấy rõ ràng, nếu dài hơn hoặc ngắn hơn đoạn sóng ánh sáng này cũng không

thể nhìn thấy được. Những vật dài hơn đoạn sóng ánh sáng này không biết là bao nhiêu, ngắn hơn cũng không biết có bao nhiêu. Nếu như có một ngày nào, công năng mắt của bạn không còn chướng ngại nữa, tất cả sóng ánh sáng bạn thấy đều không có chướng ngại, bạn nhìn thế giới này, lập tức liền thay đổi ngay, khác nhau rồi. Bạn sao có thể tin mắt thấy là thật được? Mắt thấy sắc, tai nghe tiếng đều là ở tình trạng này, đây là nói chân tướng với bạn. Hiện nay nói điều này bạn tương đối có thể thể hội. Chúng ta dùng thiết bị khoa học có thể đo đạc được sóng ánh sáng mà mắt thường chúng ta không thể nhìn thấy. Mọi người quen thuộc nhất là tia tử ngoại chúng ta không thể nhìn thấy, tia X chúng ta không nhìn thấy. Nhờ vào thiết bị chúng ta biết nó có tồn tại, nhà khoa học biết, có rất nhiều sóng ánh sáng khác nhau, mà mắt thường chúng ta không thể nhìn thấy. Cho nên sóng ánh sáng tồn tại đồng thời, nếu bạn nhìn thấy được toàn bộ, thì đạo tràng này là khác nhau rồi. Đạo tràng này bao lớn vậy? Căn phòng này của chúng ta bao lớn? Tận hư không khắp pháp giới, không thể nghĩ bàn. Tại sao tận hư không khắp pháp giới? Nếu như tầm nhìn của bạn mở rồi, tất cả chướng ngại đều không còn, thì tất cả sóng ánh sáng bạn đều nhìn thấy. Sóng ánh sáng này là mở rộng đến hư không pháp giới, những cây trụ, hay tường này đều trong suốt cả, không có chướng ngại. Bạn ngồi ở nơi đây nhìn lên trên, sẽ thấy vô tận hư không pháp giới phía trên, nhìn xuống phía dưới, nhìn hai bên, vô lượng vô biên mười phương thế giới này đều ở ngay trước mắt, bạn không còn bị hạn cuộc ở trong phạm vi nhỏ này nữa. Đây là nói lời chân thật với bạn. Nếu bạn dùng phương pháp khoa học ngày nay để khảo chứng, thì không thể khảo chứng ra được. Đây là nói năng lực của khoa học kỹ thuật vẫn chưa phát triển đến trình độ này. Khoa học kỹ thuật, nói lời thành thật, là còn khá non nớt so với Phật pháp. Những gì Phật nói ra, có một phần được chứng minh rồi, nhưng chứng minh được là một phần rất ít, đại đa số phần còn lại khoa học kỹ thuật vẫn chưa đạt đến. Cho nên chúng ta phải tin lời Phật nói.

“Diêm Phù Đề đông phương hữu sơn” (Phương đông của Diêm Phù Đề có dãy núi). Có núi Thiết Vi. Mắt thường chúng ta không thể nhìn thấy, thiết bị khoa học cũng không thể thăm dò được. Cho nên khi tôi ở Đài Loan có người đến hỏi tôi, hiện nay tàu ngầm hạt nhân đã lặn xuống đáy biển, không có phát hiện Long cung. Rốt cuộc Long cung có hay không? Long cung ở dưới đáy biển. Tàu ngầm lặn xuống không có nhìn thấy. Trên mặt trăng có Bồ-tát Nguyệt Quang, người du hành vũ trụ lên mặt trăng cũng không có nhìn thấy. Có hay không? Có. Có mà con người không nhìn thấy, Phạm Thánh Đồng Cư độ. Những sự việc này nói thực ra người hơi có tìm hiểu

về Phật pháp phải biết. Pháp sư Pháp Chiếu, đây là vào thời triều Đường, Ngài triều báí Ngũ Đài Sơn nhìn thấy Đại Thánh Trúc Lâm Tự, đây là đích thân Ngài trải qua, chúng tôi tin không phải Ngài nói lời hư dối. Nhìn thấy Văn Thù, Phổ Hiền đang giảng Kinh thuyết pháp, thính chúng có đến hơn một vạn người, Ngài có nghe một buổi, còn thỉnh giáo với Bồ-tát Văn Thù: Thời kỳ Mạt Pháp căn tánh chúng sanh thấp kém, cần phải học pháp môn nào mới tốt? Bồ-tát Văn Thù khuyên Ngài tu pháp môn niệm Phật. Cách niệm như thế nào còn dạy Ngài niệm nữa. Pháp môn niệm Phật Ngũ Hội là do Bồ-tát Văn Thù dạy cho Pháp Chiếu. Sau khi Pháp Chiếu rời khỏi Ngũ Đài Sơn, trên đường về có đánh dấu, để lần sau trở lại sẽ dễ tìm. Làm dấu được mấy cái, quay đầu lại nhìn, thì không còn nữa, chỉ thấy một vùng núi hoang. Quý vị thử nghĩ xem, bạn dùng khoa học làm sao có thể thăm dò được? Đạo tràng của Bồ-tát Văn Thù thanh tịnh trang nghiêm. Ngài có duyên nhìn thấy rồi. Các bạn đọc (Tam Muội Thủy Sám), Quốc sư Ngô Đạt nhìn thấy đạo tràng của Tôn giả Ca-Nặc-Ca ở Tứ Xuyên, cũng ở trong vùng núi hoang. Thiết bị khoa học sao có thể thăm dò được? Ngài đến nơi đó quả thật bệnh của Ngài được chữa khỏi. Cho nên không nên tin chính mắt mình nhìn thấy, điều đó là không thể tin cậy được, chính tai mình nghe thấy cũng không đáng tin. Môi trường này rất phức tạp, rốt cuộc bạn nhìn thấy được bao nhiêu? Cho nên chân tướng của vũ trụ nhân sinh, chúng ta không biết, cho rằng mình thấy rất rõ ràng, nghe rất minh bạch, tin vào sự thấy biết của mình, đâu biết đó là sai lầm.

Cho nên Phật ở trong Kinh nói với chúng ta rất rõ ràng, trước khi chưa có chứng được quả A-la-hán, thì không nên tin vào ý của mình. Đây là có đạo lý. A-la-hán thế nào? A-la-hán thông suốt rồi, chướng ngại không còn nữa. A-la-hán chứng được lậu tận thông, cho nên sáu căn họ tiếp xúc với cảnh giới sáu trần bên ngoài là khác với chúng ta. Họ đã đột phá tất cả giới hạn của sóng ánh sáng, sóng âm thanh, sóng từ, cho nên họ nhìn thấy là chân tướng, còn chúng ta nhìn thấy là vọng tướng. Tại sao A-la-hán có năng lực này? Rất đơn giản, kiến tư phiền não xả bỏ sạch rồi. Chính là tôi vừa mới nói, sáu loại chướng ngại không còn nữa. Cái mà A-la-hán đoạn không phải gì khác, chính là tham, sân, si, mạn, nghi, ác kiến. Ác kiến là ngũ lợi sử. Cũng chính là chúng ta thường hay gọi là kiến tư phiền não. Cái này đoạn hết rồi, cho nên chướng ngại của họ không còn nữa, mới có thể nhìn thấy chân tướng của vũ trụ nhân sinh. Những lời này nhất định phải nói trước, nếu không thì những việc này trong "Kinh Địa Tạng" rất khó hiểu. Bạn sẽ cho nó là gì? Cho là mê tín, bạn nói nó không hợp khoa học, vậy thì lợi ích của Kinh này, bạn sẽ không được một mảy may lợi ích

nào cả. Không những không được, bạn còn tạo tội phỉ báng pháp nữa. Lợi ích không có đạt được, mà còn rước họa hại đến nữa. Đây không phải là ý của Phật. Cho nên chúng tôi giảng loại Kinh luận này, cần phải đem đạo lý này giảng giải rõ ràng, giảng giải minh bạch.

Tôi kỳ trước, chính là vào đầu tháng này, tôi đã có sáu buổi diễn giảng tại Hồng Kông, mừng ngày kỷ niệm Hồng Kông được trao trả về Trung Quốc. Chúng tôi giảng đại ý "Kinh Vô Lượng Thọ", trong thính chúng có một vị đồng tu, trước đây là làm việc trong giới kịch điện ảnh. Ông đã kể cho tôi nghe mấy câu chuyện, là thật, người thật việc thật. Bởi vì quay phim điện ảnh có những lúc phải làm việc vào buổi tối, quay cảnh ngoài trời ban đêm. Cho nên thật sự là có quý, những phần mộ ở ngoài trời này. Ông có một người đồng nghiệp quay ngoài cảnh ban đêm, đêm đã rất khuya rồi, cũng là lúc đầu óc không tỉnh táo, khi lái xe chạy đến một khu phố rất náo nhiệt, trong tâm ông nghĩ con đường này xưa nay mình cũng chưa có đi qua, sao ở nơi này lại có phố xá sầm uất vậy? Đã nhìn thấy cảnh náo nhiệt người nhiều như vậy, ông cũng bèn xuống xe đi tham quan một chút, dạo chơi xem, nhìn thấy bán đồ ăn, hay quá! Đã hai giờ khuya bụng cũng đói rồi, bèn vào trong một quán nhỏ để ăn mì. Sau khi ăn xong thấy buồn ngủ, vậy bèn lái xe trở về, trên đường trở về cảm thấy toàn thân rất khó chịu, nghĩ đến chỗ này càng nghĩ càng thấy không đúng. Đến sáng hôm sau, lại lái xe đi lại con đường đó thì nhìn thấy nghĩa địa. Mới biết là gì? Gặp phải quý, đoạn đường của quý. Những thức ăn ăn vào đó ói ra hết, ói ra toàn là giun, bùn đất, và cỏ. Sau đó phát một cơn bệnh nặng, gần như chết rồi, về sau đầu óc không bình thường, bèn ngừng công việc, hai ba năm cũng không thể làm việc được, người gầy ốm tong teo. Trải qua mấy năm, ông lại trở lại làm ngành nghề này, nhưng chẳng bao lâu, dường như lại gặp phải tình trạng tương tự như vậy, và sau đó thì chết đi. Đây là đồng nghiệp của ông. Ở trong giới điện ảnh họ đều tin về những chuyện này, vì đích thân gặp phải. Cho nên xứ sở này là nơi quý thân sống tạp cư với con người chúng ta. Những tình trạng sống của quý đó không có khác gì với người chúng ta, quý cũng có đô thị mà chúng ta không nhìn thấy, do trùng lặp chung với chúng ta, hai tần số khác nhau, hai làn sóng khác nhau, nhưng trùng lặp với nhau. Cho nên chúng ta nói là chính mắt nhìn thấy, chính tai mình nghe thấy, làm sao có thể làm chủ được? Đích thân bạn trải qua, bạn phải đề cao cảnh giác, bạn phải hiểu rõ.

Không Lão Phu Tử dạy chúng ta: "*Kính và tránh xa quý thân*". Quý thân có hay không? Có. Nhất định phải tôn trọng, phải tôn kính. Tránh xa là ý gì vậy? Tránh xa

là không nên học tập theo họ, là cùng một đạo lý với “Lễ kính chư Phật” trong mười nguyện của Bồ-tát Phổ Hiền. Phu Tử đối với quỷ thần, đối với tà môn ngoại đạo không có giảm bớt tâm cung kính, thật sự là lễ kính chư Phật, Phu Tử làm được rồi. Chúng ta đối với họ nhất định phải cung kính, đối xử với quỷ thần nhất định phải như pháp. Phật ở trong Kinh điển đã dạy cho chúng ta rất nhiều, chúng ta phải hiểu rõ. Việc tế tự của Nho Gia chúng ta phải coi trọng. Quỷ thần được yên ổn có quan hệ mật thiết đối với sự ổn định hay loạn lạc của thế gian chúng ta. Nếu như khiến cho những quỷ thần này đều không được yên ổn, một khi họ làm loạn, sẽ ảnh hưởng xã hội chúng ta. Có biết bao nhiêu cuộc biến cố tự dung xảy ra. Chúng ta nói tự dung, nhưng thực ra là do quỷ thần đang làm loạn. Đạo lý này không thể không biết.

Người xuất gia nhà Phật sống ở trên núi, muốn che một cái am tranh, che am tranh đương nhiên phải lấy vật liệu ngay đó, phải đi đốn cây. Phật dạy, cây có chiều cao bằng đầu người, chiều cao qua khỏi đầu người đều có thần cây. Thần cây là gì? Là quỷ thần trú nương nhờ vào cây, họ không có chỗ ở, họ nương nhờ vào chỗ này để che mưa gió, để ở. Quỷ thần nương tựa vào trong cây để ở, bèn gọi họ là thần cây. Nếu chúng ta đốn cây này, hay nói cách khác, chính là chúng ta đoạt mất chỗ ở của họ, họ có bằng lòng hay không? Nếu như họ không bằng lòng, khởi niệm ác họ bèn đến gây khó dễ, là muốn đến trả thù, là muốn gây chuyện với bạn. Căn nhà bạn ở này, bạn sẽ ở không yên tâm được. Nếu như phước báo của bạn lớn, thì họ đành phải chịu, không dám xâm phạm bạn, đợi đến khi thời vận của bạn suy, họ sẽ đến gây phiền phức, họ rất có tâm nhẫn nại để chờ đợi. Khi thời vận bạn hanh thông họ không gây chuyện với bạn, phước báo bạn lớn nên không gây chuyện được, đợi đến khi thời vận bạn suy sẽ đến gây phiền phức. Cho nên Phật dạy chúng ta, muốn đốn cây đó trước đó ba ngày phải cúng tế, tụng Kinh, nói cho họ biết, tôi bị thế cùng nên bắt đắc dĩ, tôi cũng cần chỗ ở, Ngài có thể dời nhà đi chỗ khác, khuyên họ dời nhà. Không được nói thấy cây này tốt bạn liền muốn đốn, là không được phép. Trước đó ba ngày nhất định phải cúng tế. Ngay cả những chi tiết nhỏ ở nơi này cũng phải coi trọng như vậy. Hiện nay mọi người không tin điều này, rất nhiều nơi trước đây là những gò đất nghĩa địa, bây giờ tùy tiện dời mồ mã đi, chiếm đoạt những nơi đó để xây nhà cao tầng. Con người sống ở chỗ này, may mà vẫn còn một chút phước báo duy trì được vài năm, đến khi phước báo hết rồi, thì nhóm quỷ thần này sẽ đến gây phiền phức, khiến cho những người như bạn sống ở trong đây thân tâm bất an, xã hội của bạn loạn động. Bạn làm cho họ không được yên ổn, họ cũng sẽ trả thù, cũng làm cho bạn không được yên ổn. Thiên tai nhân họa xảy ra đều có lý do cả. Thập

pháp giới là một thể, không thể không biết. Thánh nhân thể gian và xuất thể gian đều dạy chúng ta suy bụng ta ra bụng người. Phật pháp không chỉ là nói về con người, Phật pháp còn nói đến vật. Vật chính là trời đất quý thần thủy đều bao gồm ở trong đó. Chúng ta muốn sống hạnh phúc mỹ mãn, thì cũng phải nghĩ rằng quý thần cũng mong sống mỹ mãn, súc sanh cũng mong đời sống của nó được mỹ mãn. Sao có thể ăn thịt chúng sanh được chứ? Trong Kinh này đã nói rất rõ ràng, ăn thịt chúng sanh, giết hại chúng sanh thì sẽ bị quả báo như thế nào. Chúng ta có muốn đem thịt của mình cung cấp cho người khác ăn không? Cùng đạo lý giống nhau. Chúng ta không muốn người khác đến ăn mình, thì động vật nó cũng là như vậy, nó sao có thể muốn con người ăn thịt nó được? Chúng ta giết chúng, ăn chúng, có phải chúng rất hoan hỷ hay không? Người cùng tâm ấy, tâm cùng lý ấy. Cho nên ăn thịt chúng sanh, loại oán hận này, nỗi oán hận của tất cả chúng sanh này vĩnh viễn không thể tiêu mất, gặp phải cơ hội nó sẽ đến trả thù. Phật pháp nói: ăn nó nửa cân, trả nó tám lượng, đời đời kiếp kiếp ăn nuốt lẫn nhau không bao giờ dứt. Chúng ta có được thân người, thân này là thân nghiệp báo, nên đành chịu, nếu không có những nguồn dinh dưỡng này thì không thể duy trì mạng sống. Muốn duy trì mạng sống nên bắt buộc dĩ phải ăn uống. Trong ăn uống đã là bắt buộc dĩ rồi, bạn nhất định phải biết giảm bớt kết oán với chúng sanh, bớt tạo nghiệp. Động vật có mạng sống, thực vật cũng có mạng sống, chúng ta ăn động vật là sai rồi, ăn thực vật cũng sai rồi. Nhưng mà nếu so sánh trong hai cái này, thì thấy động vật có tình thức rõ ràng hơn thực vật. Hay nói cách khác, ý niệm trả thù của động vật không biết là mạnh hơn gấp bao nhiêu lần so với thực vật. Cũng chính là chúng ta bỏ đi động vật có tánh linh lớn, không giết hại nó. Còn thực vật thì tánh linh của nó yếu ớt hơn rất nhiều, bắt buộc dĩ phải ăn nó thôi. Trong Giới Kinh nói: *“Tỳ Kheo thanh tịnh thì không đạp lên cỏ xanh”*, thật sự hiển thị ra lòng từ bi. Có đường đi được, tại sao không đi đường? Tại sao lại giẫm lên cỏ? Trừ khi là bạn không có đường đi, nhất định phải đi qua từ chỗ này, đây cũng là bắt buộc dĩ. Bắt buộc dĩ tức là có thể tha lỗi được, có thể tha thứ. Nếu như có đường, thì bạn nhất định phải đi vòng theo đường, chứ không được phép giẫm lên cỏ. Cho nên phải yêu quý sự sống, thực vật cũng phải yêu quý. Phải có tâm thương yêu đối với người, với sự, với vật, tâm yêu thương chân thành, thanh tịnh. Khi ăn là bắt buộc dĩ phải ăn.

Cho nên Phật dạy chúng ta năm pháp quán khi ăn. Thường giữ tâm báo ơn. Giữa con người với nhau có ơn đức, con người với tất cả vạn vật cũng có ơn đức. Chúng ta mỗi ngày tu hành, niệm Phật tụng Kinh, đoạn ác tu thiện, dùng công đức này hồi hướng cho tất cả chúng sanh là báo ơn. Loại tâm này chân thành biết bao, cái nghĩa

này phúc hậu biết bao! Vậy mới tương ứng với tâm tánh. Nếu như chúng ta không có quán tưởng này, không có tấm lòng thành này thì bạn mỗi ngày đang tạo tội nghiệp. Bạn hiểu rõ đạo lý này, thường soi chiếu như vậy, thì những thực vật này cung cấp dinh dưỡng cho bạn, nó cũng có công đức. Nó thật sự cúng dường cho bạn, bạn có hồi báo cho nó. Có hồi báo là không phải đoạt lấy, nên không kết oán thù với nó, mà kết ơn đức với nó.

Chúng ta xem tiếp đoạn Kinh văn này dưới đây:

“HỮU ĐẠI ĐỊA NGỤC HIỆU CỰC VÔ GIÁN, HỮU HỮU ĐỊA NGỤC DANH ĐẠI A TỴ”

(Trong đó có địa ngục lớn tên là Vô Gián. Lại có địa ngục tên là Đại A Tỳ)

Đây là Bồ-tát Địa Tạng trước tiên giới thiệu, báo cáo với chúng ta. “Hữu” quả thật là có, không phải không có. Cõi ngạ quỷ với cõi địa ngục vẫn khác nhau, không phải một cảnh giới. Ở trong cõi ngạ quỷ không có ánh sáng mặt trời mặt trăng, là giống như phía trước nói, họ sống ở trong tối tăm. Cõi ngạ quỷ chúng ta gọi là âm gian. Quả thật có người đi qua rồi. Ở Trung Quốc có rất nhiều bút ký, hay trong tiểu thuyết viết rất nhiều, đó không phải là nói tùy tiện. Những gì trong “Duyệt Vi Thảo Đường Bút Ký”, “Liêu Trai Chí Dị”, “Kiên Di Chí” nói, xin thưa quý vị đều là sự thật, đều không phải giả.

Tôi học Phật nhiều năm như vậy, trước khi học Phật, tôi chưa nhìn thấy quỷ bao giờ, nhưng tôi từng gặp hồ ly tinh. Là thật không phải giả, chính mắt mình nhìn thấy, và rất nhiều người nhìn thấy. Tôi nhìn thấy hồ ly tinh là một người nam, không phải nữ, là người nam, mặc áo khoác dài màu lam, là thời kỳ kháng chiến, rất nhiều người nhìn thấy, nhưng không có người nào nhìn thấy rõ ràng mặt mũi của nó, chưa từng nhìn thấy bao giờ, mặt mũi rất mờ nhạt. Hồ Ly muốn biến thành người phải trải qua 500 năm, có lẽ người ấy chưa đến 500 năm, vẫn còn thiếu, là hình dạng của một con người, mặt mũi không thật rõ ràng. Tôi vào lúc đó mới mười mấy tuổi, lúc mười sáu mười bảy tuổi hằng ngày đi săn, tôi rất muốn bắn nó. Mẹ tôi ngăn cấm, dứt khoát không được gây chuyện với người ta, gây chuyện rồi sau này rất phiền phức. Tôi là bị mẹ mình ngăn cấm, tôi rất muốn bắn nó. Con hồ ly đó sống ở trên lầu của chúng tôi. Thời kỳ kháng chiến chúng tôi sống ở trong một nhà dân, nó là ở trên lầu. Trên lầu đó có mấy chục năm không có người đi lên, cho nên có một ổ hồ ly ở trên đó, ai

cũng biết. Có người nhìn thấy lúc sáng sớm, hồ ly ở trên nóc nhà lạy mặt trời. Mọi người chúng tôi ở đó cũng tương đối yên ổn, nó cũng không quấy nhiễu người khác, mọi người cũng không dám gặp nó. Chúng tôi lúc đó còn nhỏ, mà cũng rất to gan, lúc nào cũng muốn chạy lên lầu để xem thử. Nhưng người lớn không cho phép, cũng không có cầu thang. Đó là thật chứ không phải giả, thật sự biến thành hình dạng người, có khi đi ra ngoài tản bộ nhìn thấy. Cho nên ở thế gian, tôi là vô cùng tin những chuyện về quỷ và hồ ly trong “Liêu Trai Chí Dị” viết, tôi tin là thật, không phải giả, tuyệt đối không phải là tin đồn nhảm.

Lúc kháng chiến thắng lợi, quê hương chúng tôi có xảy ra một chuyện kỳ lạ. Chuyện này tôi biết rất rõ ràng. Quê hương tôi là nơi sản xuất gạo, và phần lớn gạo được xuất khẩu từ Vu Hồ, đều chuyển đến Vu Hồ để bán, đó là thị trường. Tôi có người họ hàng thân thích. Ông năm đó thu hoạch cũng khá, gạo chở đầy trong một thuyền buồm nhỏ, gạo được đựng trong bao gai, từng bao từng bao chở đến Nam Kinh để bán. Khi cho gạo lên thuyền có người nhìn thấy, có một con gì đó giống như con chồn vậy, từ ván cầu nhảy lên thuyền. Sau khi nhìn thấy rồi thì rất nhiều người lên thuyền để tìm, nhưng không thể tìm thấy, quả thật không có. Nghĩ có lẽ người nhìn thấy sai lầm hoặc giả bị hoa mắt, và con thuyền này được vận chuyển đến Nam Kinh. Sau khi đến Nam Kinh, thì thuyền này gạo bị mất hết, cái bao gai đó hình dạng vẫn còn nguyên, mà bên trong không có hạt gạo nào. Cho nên mọi người mới biết, không phải mắt mình thấy sai, có lẽ là do cái thứ ấy tác quái. Họ nhìn thấy là con chồn, có lẽ là do nó tác quái, không biết đã đắc tội với nó như thế nào, mà cả thuyền gạo bị nó chuyển đi mất. Người thân đó của tôi là người bà con xa họ Trần. Chẳng biết làm thế nào, vô phương, bèn ở lại Nam Kinh mấy ngày rồi trở về. Sau khi về nhà, thì gạo của ông lại thấy nằm yên ở trong kho, bị chọc gheo như vậy. Dùng cách gì chuyển nó trở về? Không biết. Đây có lẽ là đắc tội với nó, nhưng đắc tội không lớn, chỉ trừng phạt bạn một lần, giở trò như vậy cho bạn biết thôi. Đây là chuyện thật, không phải giả. Những chuyện trời đất quỷ thần này, đích thân tôi đã trải qua rồi. Chuyện này xảy ra ở huyện Ngu Giang, là chuyện của 50 năm trước. Cho nên chúng tôi tin sâu không nghi đối với chuyện này.

Chỗ này nói “hữu đại địa ngục”. Địa ngục lớn ở dưới núi Thiết Vi, chúng ta không có cách gì chứng thực được, chúng ta cũng không nhìn thấy, nhưng quả thật là có. Bạn tạo nghiệp này, thì cảnh giới này liền hiện tiền ngay, bạn sẽ phải thọ nhận những khổ báo này. Pháp sư Thanh Lương ở trong chú giải đã nói với chúng ta, Vô Giá,

A Tỳ, cái danh xưng này ở trong Kinh điển của Phật đều có nói. Rốt cuộc là một cái hay là hai cái, từ xưa đến nay không có cách gì xác định được. Cũng có đại đức xưa nói Vô Gian chính là A Tỳ, A Tỳ chính là Vô Gian, và cũng có nói Vô Gian với A Tỳ là hai địa ngục khác nhau. Nhưng nói tóm lại, hai địa ngục này đại khái đều là nơi thọ báo của người có tội nghiệp cực nặng, điều này là có thể khẳng định. Trong Kinh Ngài chỗ này cũng nêu ra cách nói ở trong Kinh điển như “Kinh A Hàm”, “Kinh Quán Phật Tam Muội” trong đó nói là một cái, Vô Gian với A Tỳ là một cái. Nhưng trong Kinh này với “Kinh Lăng Nghiêm” nói là hai cái: “*Hữu đại địa ngục hiệu Cực Vô Gian, hữu hữu địa ngục danh đại A Tỳ*”, vậy chẳng phải là hai cái sao? Cho nên nói một loại hay là hai loại đều có Kinh điển làm căn cứ. Xưa nay những vị tổ sư Đại Đức này cũng không có cách gì khẳng định nói nó rốt cuộc là một hay là hai cái. Chúng ta đọc Kinh này thì căn cứ theo cách nói của Kinh này. Kinh này nói là hai cái, thì chúng ta bèn xem là hai cái. Hai cái đại khái thọ báo ở trong đó đều là vô cùng nghiêm trọng, cực kỳ thống khổ.

Ý nghĩa của đoạn này vẫn chưa thể nói xong. Nhưng hôm nay thời gian đã hết, ngày mai chúng tôi sẽ tiếp tục giảng tiếp.

Kinh Địa Tạng Bồ-tát Bản Nguyên (tập 15)

Người giảng: Pháp Sư Tịnh Không

Địa Điểm: Tịnh Tông Học Hội Singapore

Thời gian: Tháng 5, năm 1998.

Cản dịch: Viên Đạt cư sĩ

Giám định phiên dịch: Vọng Tây Cư Sĩ

Biên tập: Ban biên tập Tịnh Không Pháp Ngữ